

Ngày	3,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	-43.6%	-41.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 6,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	171
Số lượng CPLH (CP)	55,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,085
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.00)
EPS	-8,350
P/E	-0.4

DT thuần

Q1/24

416

tỷ VNĐ

QoQ: ▼789| -65.5%

YoY: ▲ 50.0| 13.7%

LN trước thuế

Q1/24

-101

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.2| -15.1%

YoY: ▼12.2| -13.8%

LN sau thuế

Q1/24

-102

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.5| -13.2%

YoY: ▼12.9| -15.0%

ROA

2023

-9.7%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2023

2,860

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 222| 8.4%

LN trước thuế

2023

-434

tỷ VNĐ

YoY: ▼150| -52.8%

LN sau thuế

2023

-443

tỷ VNĐ

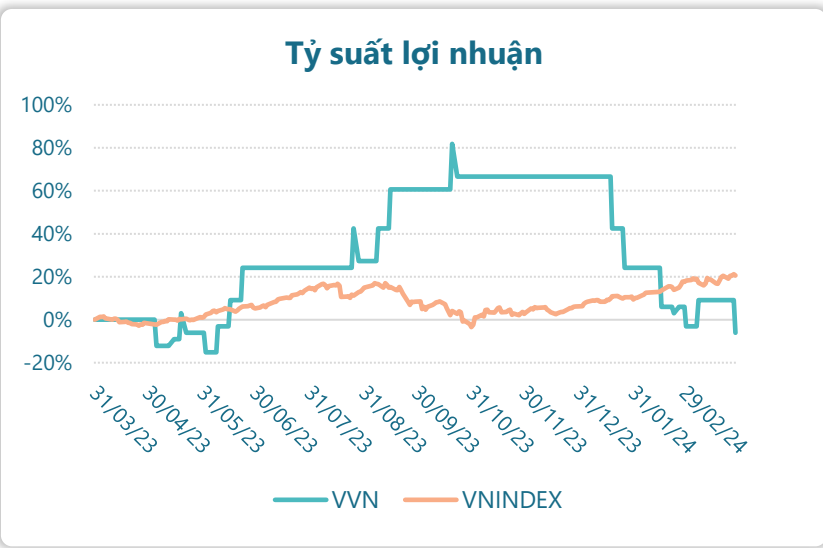
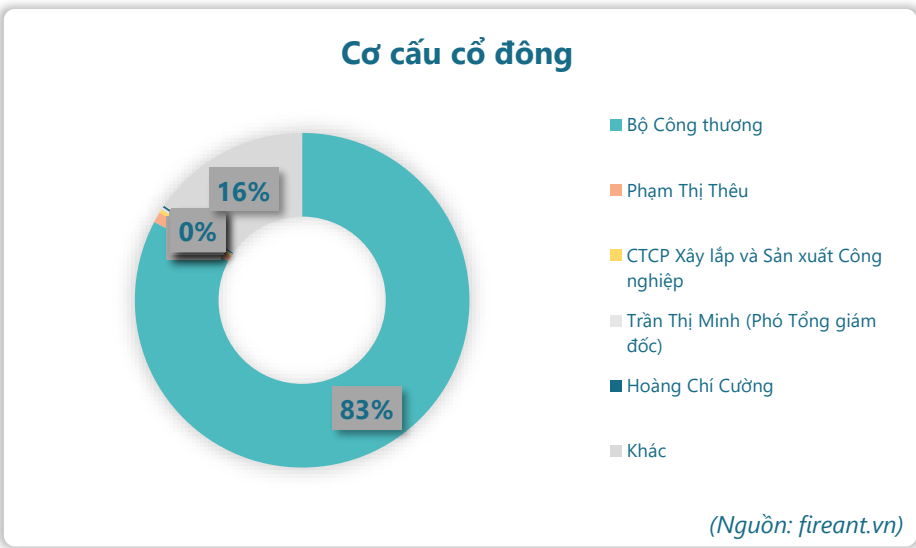
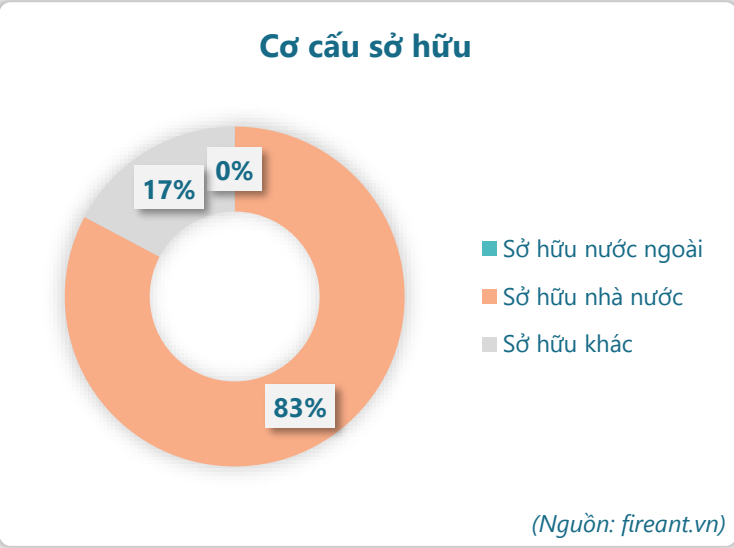
YoY: ▼148| -50.3%

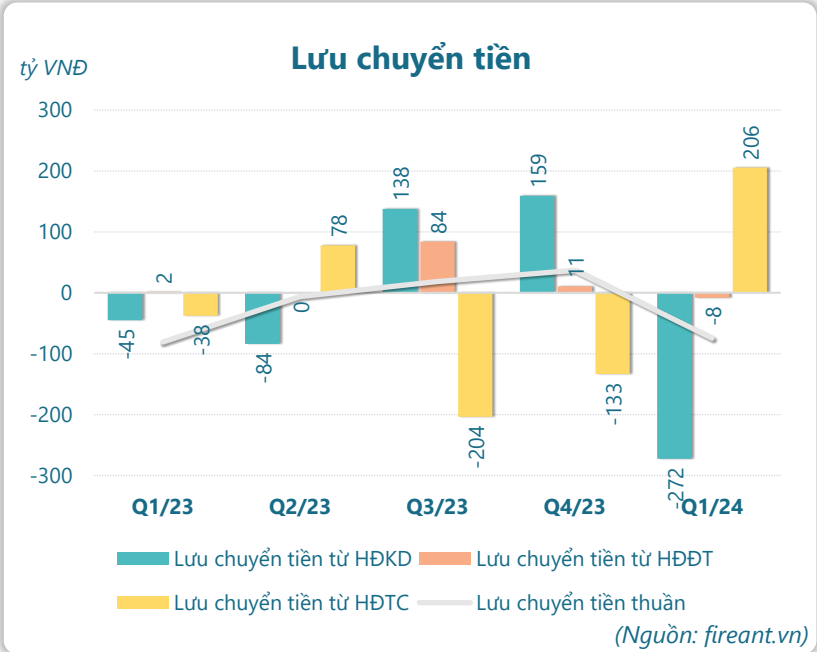
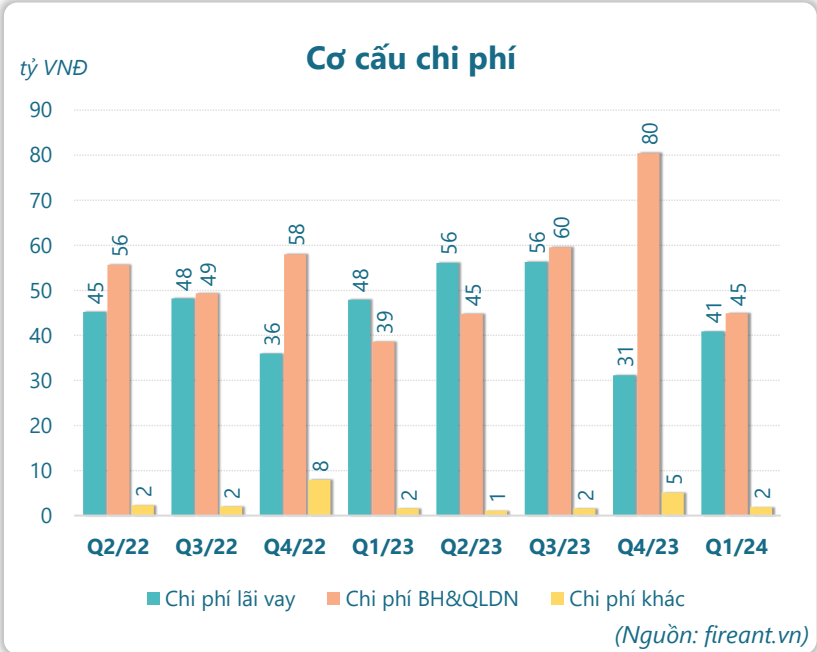
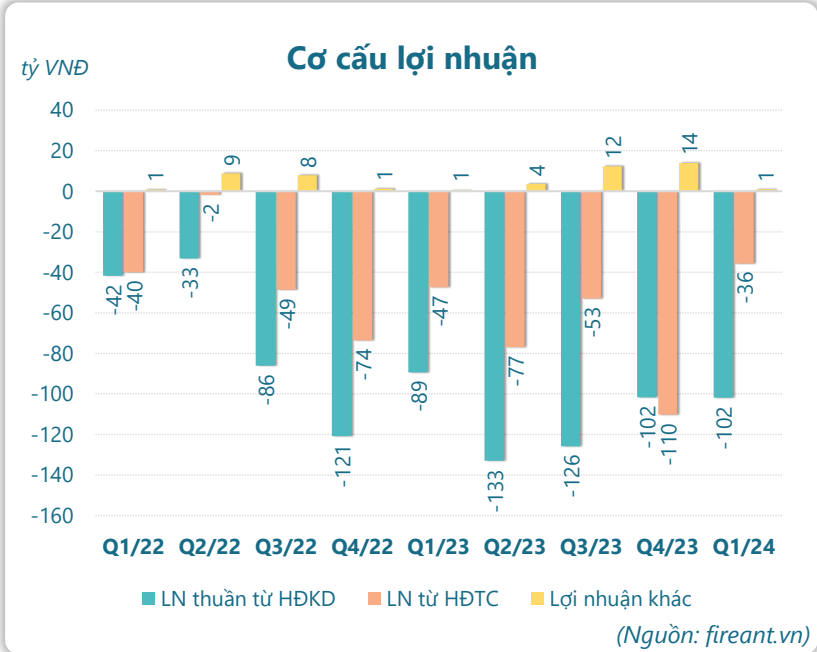
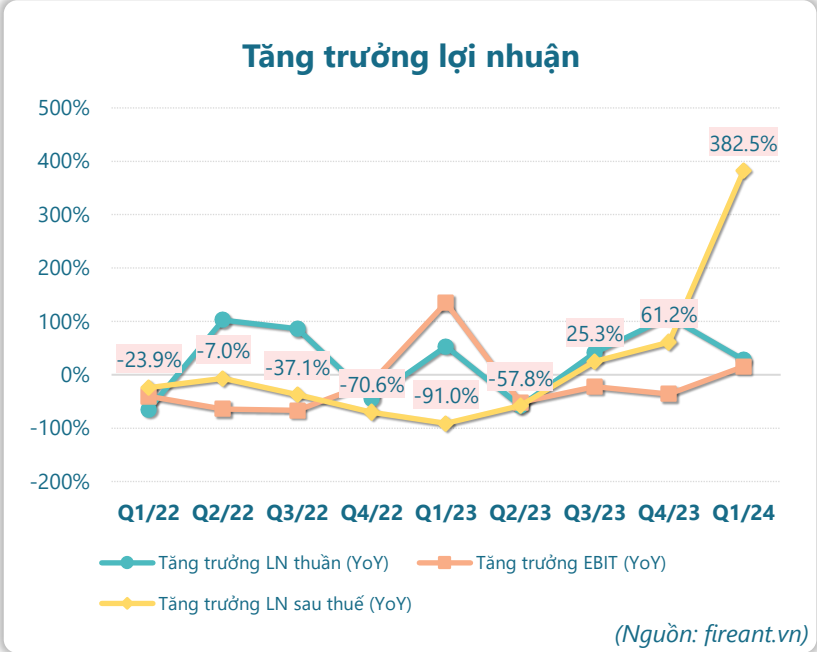
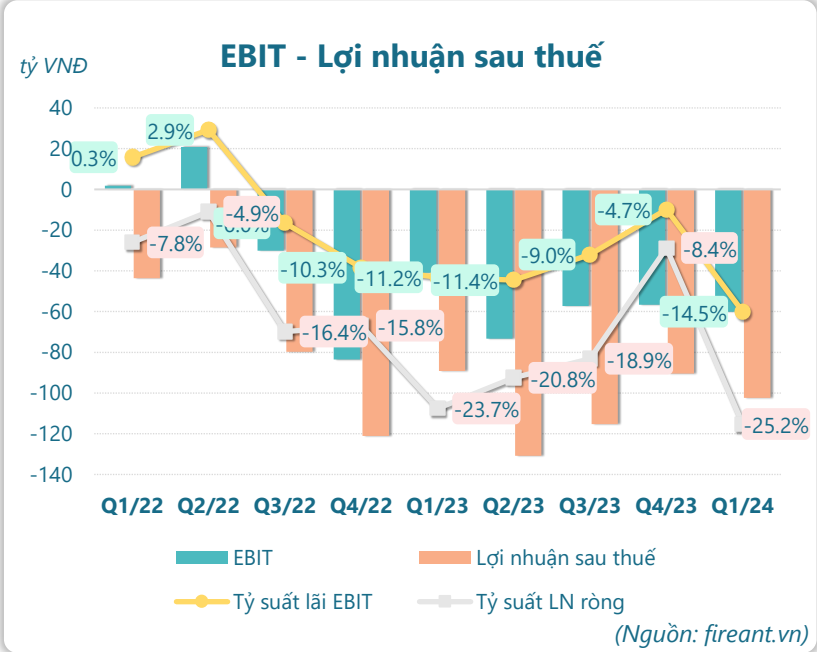
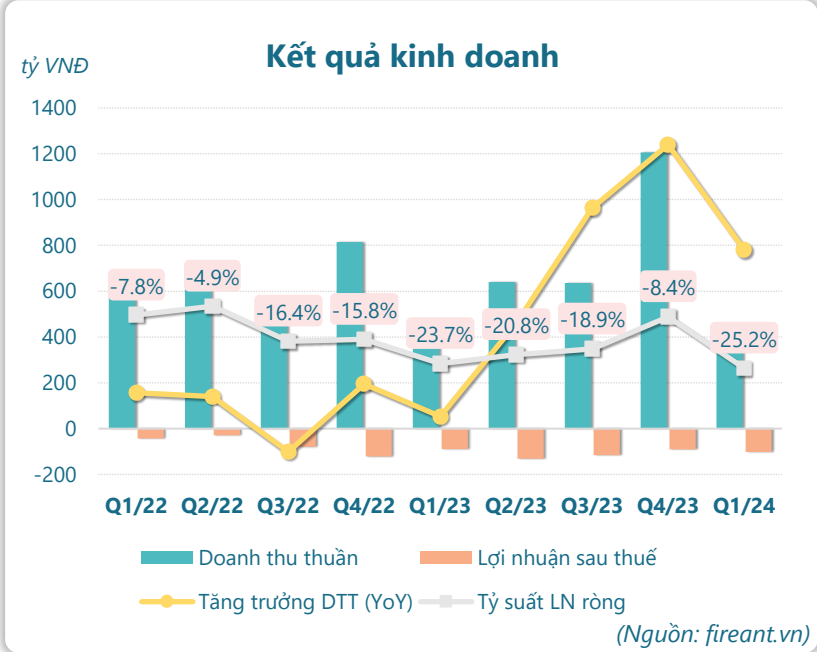
ROE

2023

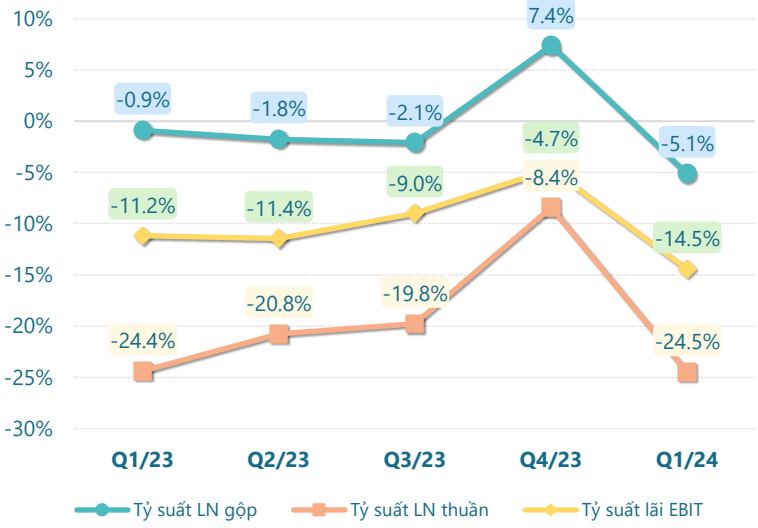
33.3%

+/- YoY: ▲ 1.3%



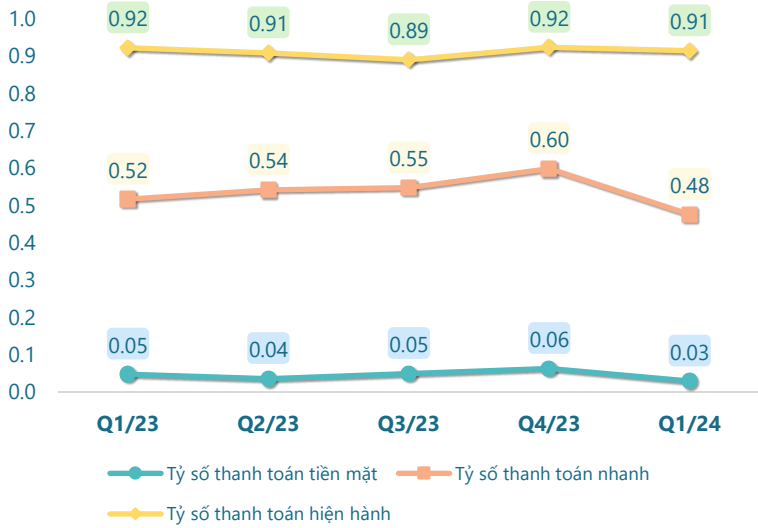


Tỷ suất lợi nhuận



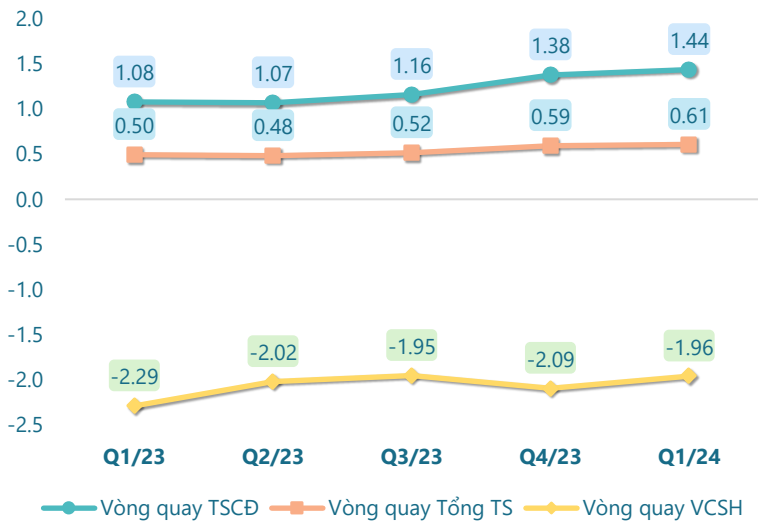
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



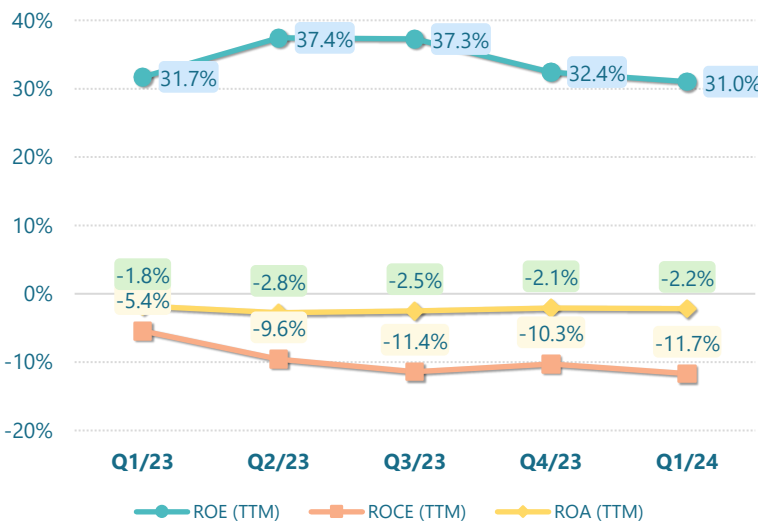
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



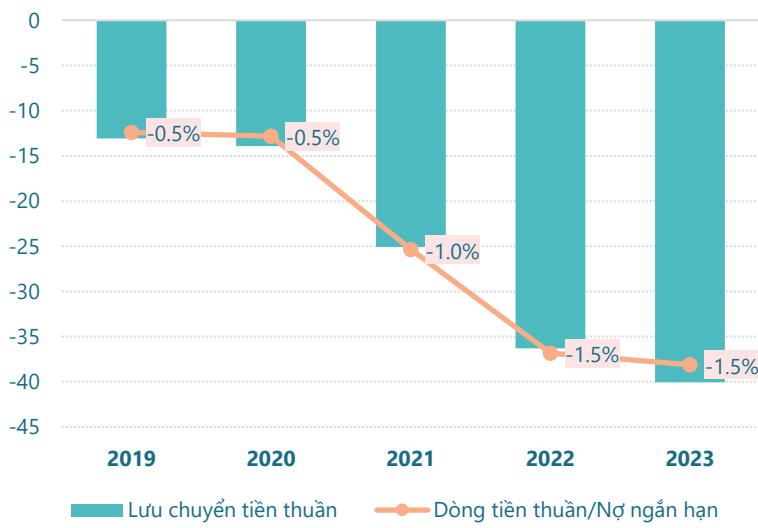
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



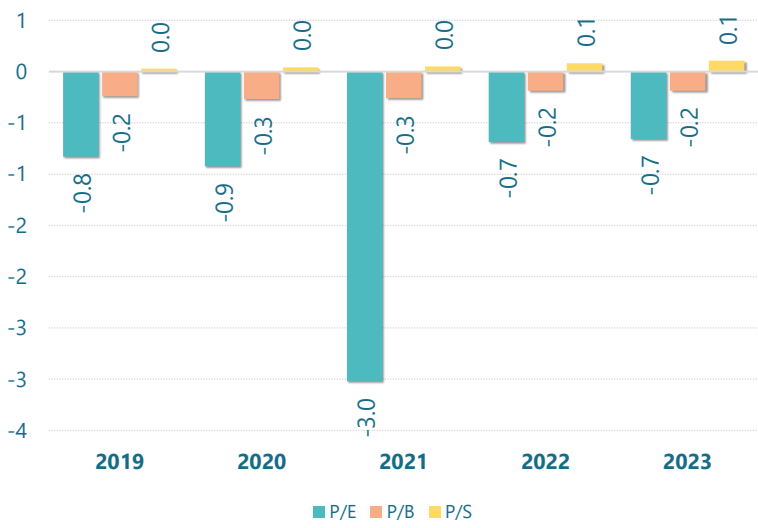
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)